TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 22-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Kim Phương
Bà Lê Thị Chúc Ngân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Quách Thị Khuyến là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 14/TB-TA ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Duy L (tên gọi khác: L vu vơ), sinh năm 1984, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lầm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1 (1958) và bà Phạm Thị L2 (1962); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có ba anh em, có vợ Nguyễn Thị Kim O (2004) và một con sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 28/11/2021 đến ngày 07/12/2021 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. (Có mặt)

2. Trần Thị Kim L3 (tên gọi khác: E), sinh năm 1987, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T (1952) và bà Nguyễn Thị S (1951); bị cáo là con út trong gia đình có sáu chị em, có chồng Nguyễn Anh T1 (1988) và ba con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 08/2022/HS-ST; Ngày 26/4/2022, bị

Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (Bốn) tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 68/2022/HS-ST, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 10 (Mười) tháng tù, chấp hành xong ngày 04/3/2023; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 28/11/2021 đến ngày 07/12/2021 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt)

3. Bùi Thị Mỹ H (tên gọi khác: H), sinh năm 1986, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Phi T2 (1964) và bà Tăng Thị Tuyết M (1966); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có năm chị em; có chồng Nguyễn Hữu P (1987) đã ly hôn và hai con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2013; có chồng Chu Sỹ T3 (1984) và một con sinh năm 2020; tiền án: Ngày 22/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc", theo Bản án số 38/2022/HS-ST, chưa thi hành; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (Mười) tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 68/2022/HS-ST, chưa chấp hành; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 28/11/2021 đến ngày 07/12/2021 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. (Có mặt)

4. Nguyễn Ngọc P (tên gọi khác: PH), sinh năm 1988, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Số A, Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P1 (1967) và bà Nguyễn Thị Thanh N (1968); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có ba anh em, có vợ Ngô Thị D (1983) đã ly hôn năm 2022 và hai con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 40/2017/HS-ST, chấp hành xong ngày 22/12/2018; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/3/2022 cho đến nay. (Có mặt)

5. Chu Sỹ T3, sinh năm 1984, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn B (1954) và bà Nguyễn Thị B1 (1956); bị cáo là con út trong gia đình có ba chị em, có vợ Bùi Thị Mỹ H (1986) và một con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 28/11/2021 đến ngày 07/12/2021 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. (Có mặt)

6. Trần Vinh H1, sinh năm 1990, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy H3 (1953) và bà Đỗ Thị Ánh H4 (1959); bị cáo là con thứ tư trong gia đình có sáu

chị em, có vợ Nguyễn Thị Yến L2 (1989) và một con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 28/11/2021 đến ngày 07/12/2021 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. (Có mặt)

7. Trần Văn B2, sinh năm 1969, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L3 (Chết) và bà Nguyễn Thị L4 (Chết); bị cáo là con thứ tư trong gia đình có tám anh em, có vợ Phạm Lệ T5 (1967) và một con sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 24/8/2022 cho đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/11/2021, tại rẫy của Trần Văn B2 thuộc ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất phối hợp với Công an xã Hưng Lộc phát hiện bắt quả tang: Bùi Thị Mỹ H, Trần Thị Kim L3, Trần Vinh H1, Nguyễn Tiến L6, Chu Sỹ T3 đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức "Xóc đĩa" thắng thua bằng tiền. Đến 20 giờ cùng ngày, Trần Duy L (là người cầm cái xóc đĩa) và ngày 14/01/2022 Nguyễn Ngọc P đến Công an huyện Thống Nhất đầu thú. Tang vật thu giữ, tạm giữ gồm:

Thu tại chiếu bạc: Số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng); Một điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 8 Plus màu đỏ; Bốn con vị; Một chiếc chăn màu đỏ kích thước 1,6m x 2m; một đĩa sành; một đĩa nhựa và một cây kéo.

Thu giữ trên người các con bạc: Số tiền 7.940.000đ (Bảy triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng); trong đó: Chu Sỹ T3 số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng); Nguyễn Tiến L6 số tiền 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng); Trần Vinh H1 số tiền 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng); Trần Thị Kim L3 số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng); Bùi Thị Mỹ H số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng).

Thu giữ tại vườn thanh long gần khu vực đánh bạc: Số tiền 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng) các con bạc để lại khi bỏ chạy.

Quá trình điều tra xác định: Vào ngày 28/11/2021, Trần Duy L, Bùi Thị Mỹ H, Trần Thị Kim L3, Trần Vinh H1, Nguyễn Tiến L6, Chu Sỹ T3, Nguyễn Ngọc P cùng một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức "Xóc đĩa" được thua bằng tiền. Các đối tượng đã sử dụng căn nhà (chòi) trong rẫy của Trần Văn B2 thuộc Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai để làm địa điểm đánh bạc, sử dụng một chiếc chăn màu đỏ kích thước 1,6m x 2m làm chiếu bạc. Dụng cụ chơi gồm: một chén nhựa màu trắng có hoa văn

màu hồng, một đĩa sành màu trắng in hoa văn màu xanh, bốn con vị hình tròn được cắt từ bộ bài tây loại 52 lá hiệu double K.

Khi chơi, Trần Duy L là người cầm cái xóc đĩa, đánh bạc cá cược được thua bằng tiền với Bùi Thị Mỹ H, Trần Thị Kim L3, Trần Vinh H1, Nguyễn Tiến L6, Chu Sỹ T3, Nguyễn Ngọc P và một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Trong mỗi ván chơi, người tham gia chơi sẽ đặt cược số tiền từ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) trở lên để cá cược với người cầm cái. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Thống Nhất phát hiện và bắt quả tang.

Cách thức đánh bạc: Người cầm cái đặt bốn con vị hình tròn lên đĩa sứ, úp chén nhựa lên và xóc, sau đó đặt xuống, người chơi đặt tiền vào hai cửa chẵn - lẻ; sau đó lật chén lên, dựa vào các mặt của con vị để làm căn cứ xác định thắng thua (ba con vị cùng mặt và một con vị khác mặt là lẻ; bốn con vị cùng mặt hoặc hai con vị mặt này hay hai con vị mặt khác là chẵn). Quá trình điều tra xác định:

- Trần Duy L mang theo số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) sử dụng đưa vào đánh bạc. Lâm là người cầm cái, khi bị Công an phát hiện Lâm lấy số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) trong túi quần vứt tại rẫy và bỏ chạy, kết quả L thua bạc số tiền 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trần Vinh H1 mang theo số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) sử dụng đưa vào đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người H1 số tiền 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng), kết quả H1 thắng bạc số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng).

- Chu Sỹ T3 mang theo số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) đưa vào đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người T3 số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng), kết quả T3 thua bạc số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

- Trần Thị Kim L3 mang theo số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) sử dụng đưa vào đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người L3 số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng), kết quả L3 thua bạc số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bùi Thị Mỹ H mang theo số tiền 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) sử dụng đưa vào đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người H số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), kết quả H thua bạc số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Tiến L6 mang theo số tiền 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng), Long được một người tên Hóa đi chung với L6 (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đưa tiền và nhờ L6 đánh bạc giùm hai ván, mỗi ván 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), kết quả hòa, không thắng không thua.

- Nguyễn Ngọc P mang theo số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) sử dụng đưa vào đánh bạc. Khi bị phát hiện, P bỏ chạy thoát, kết quả thua bạc số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Như vậy, Trần Duy L, Bùi Thị Mỹ H, Trần Thị Kim L3, Trần Vinh H1, Nguyễn Tiến L6, Chu Sỹ T3 và Nguyễn Ngọc P khai nhận tổng số tiền đưa vào đánh bạc là 21.690.000đ (Hai mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, vào ngày 28/11/2021 Trần Duy L gọi điện thoại cho Trần Văn B2 để mượn rẫy làm địa điểm đánh bạc thắng thua bằng tiền. Trong quá trình nói chuyện qua điện thoại, B2 đồng ý cho L mượn rẫy để đánh bạc, L có hứa với B2 *"nếu có lời sẽ cho tiền"* và trong quá trình làm cái xóc đĩa, L có nói với những người tham gia đánh bạc *"nếu ai thắng chơi xong sẽ gom tiền lại cho anh B2"*. Tuy nhiên, L không nói sẽ cho B2 số tiền bao nhiêu và B2 cũng chưa nhận tiền từ L hay các bị cáo khác. Hành vi của B2 đã sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình cho người khác đánh bạc nên có đủ căn cứ để xác định hành vi nói trên của B2 là đồng phạm về tội "Đánh bạc".

Trong thời gian tại ngoại điều tra, Nguyễn Tiến L6 được áp dụng biện pháp "Bảo lĩnh" nhưng L6 đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra quyết định truy nã bị can đồng thời tách hành vi và tài liệu liên quan đối với L6 để xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 100/CT.VKS.TN ngày 26 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Trần Thị Kim L3, Bùi Thị Mỹ H về tội "Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và truy tố Trần Duy L, Chu Sỹ T3, Trần Vinh H1, Nguyễn Ngọc P và Trần Văn B2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất ban hành Cáo trạng số 30a/CT.VKS.TN thay thế Cáo trạng số 100/CT.VKS.TN ngày 26 tháng 12 năm 2022, truy tố Trần Duy L, Trần Thị Kim L3, Bùi Thị Mỹ H, Chu Sỹ T3, Trần Vinh H1, Nguyễn Ngọc P và Trần Văn B2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 30a/CT.VKS.TN ngày 10 tháng 3 năm 2023 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* *Về hình phạt chính*:

+ Xử phạt các bị cáo L, L3 và H mỗi bị cáo từ 16 (Mười sáu) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

+ Xử phạt các bị cáo P, T3, H1 và B2 mỗi bị cáo từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

* *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo L phải nộp số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); các bị cáo H, L3, P, T3 và H1 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); bị cáo B2 phải nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

* *Về các biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung công đối với số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc; số tiền 7.940.000đ (Bảy triệu chín trăm

bốn mươi nghìn đồng) thu giữ trên người các con bạc và số tiền 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ tại vườn thanh long gần khu vực đánh bạc của các con bạc bỏ chạy để lại. Tuyên buộc các bị cáo giao nộp lại tổng số tiền mang đi đánh bạc chưa thu hồi được là 3.550.000đ (Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), cụ thể: Trần Vinh H1 số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng); Chu Sỹ T3 số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng); Trần Thị Kim L3 số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Bùi Thị Mỹ H số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) và Nguyễn Ngọc P số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để tịch thu sung công.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã mô tả, không tham gia tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với mục đích thu lợi bất chính, vào ngày 28/11/2021 tại rẫy của Trần Văn B2 thuộc Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai các bị cáo Trần Duy L, Bùi Thị Mỹ H, Trần Thị Kim L3, Trần Vinh H1, Chu Sỹ T3, Nguyễn Tiến L6, Nguyễn Ngọc P và một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức "Xóc đĩa" được thua bằng tiền. Số tiền các bị cáo đã đưa vào đánh bạc là 21.690.000đ (Hai mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Riêng bị cáo Trần Văn B2, mặc dù biết bị cáo Lâm mượn địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để thực hiện hành vi phạm tội nhưng vẫn đồng ý nên đủ cơ sở để xác định vai

trò đồng phạm của bị cáo Bình. Như vậy, hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự:*"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Do đó, Cáo trạng số 30a/CT.VKS.TN ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo*: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, là hình thức tước đoạt tài sản của nhau, vì vậy Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc trái phép. Tuy nhiên, vì hám lợi các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc nhằm thu lợi ích vật chất mà không phải lao động chân chính. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng không tốt đến nếp sống văn minh, cũng như tác động xấu đến đời sống gia đình, cộng đồng. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

[4.1] *Về nhân thân của các bị cáo:*

- Bị cáo L3 và bị cáo H có nhân thân xấu vì trong thời gian được tại ngoại điều tra các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhưng không xem là tiền án.

- Bị cáo P cũng có nhân thân xấu do bị cáo cũng đã từng bị kết án về tội "Đánh bạc" mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

- Các bị cáo L, T3, H1 và B2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

- Bị cáo H đã từng bị kết án về tội "Đánh bạc" nhưng vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo L, L3, T3, H1, P và B2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo L, T3, H1 và B2 thì đây là lần phạm tội đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo L và bị cáo P đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T3 có cha là người có công với cách mạng (ông Chu Văn B là thương binh loại A, hạng 2/8); tất cả các bị cáo hiện đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần phân hóa hình phạt đối với từng bị cáo tương ứng với mức độ tham gia của các bị cáo trong vụ án, cụ thể như sau:

Trần Duy L mang theo số tiền 12.000.000 đồng để đánh bạc, mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nhưng bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò chủ mưu, cầm đầu (bị cáo liên hệ với bị cáo B2 để mượn địa điểm đánh bạc và cầm cái) nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Do đó, xét cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục bị cáo và răn đe đối với các bị cáo khác.

Trần Thị Kim L3 và Bùi Thị Mỹ H mặc dù số tiền mang theo để đánh bạc ít hơn các bị cáo khác (L3 số tiền 1.000.000 đồng và H số tiền 630.000 đồng) nhưng các bị cáo đều có nhân thân xấu vì trong thời gian được tại ngoại điều tra các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Ngoài ra, bị cáo H đã có một tiền án về tội "Đánh bạc" nhưng vẫn tái phạm nên bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo L3, L và các bị cáo khác trong vụ án.

Nguyễn Ngọc P mang theo số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc nhưng bản thân bị cáo đã từng bị kết án về tội "Đánh bạc" và bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sâu sắc để rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại nhưng thấp hơn các bị cáo H, L3 và L.

Chu Sỹ T3 mang theo số tiền 4.200.000 đồng để đánh bạc và thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức (chuẩn bị con vị, chén, dĩa, kéo, chăn để phục vụ cho việc đánh bạc). Tuy nhiên, bị cáo T3 là chồng của bị cáo H, cả hai vợ chồng đều là bị cáo trong vụ án, hiện các bị cáo đang nuôi con nhỏ và bản thân bị cáo H có nhân thân xấu hơn bị cáo T3, bị cáo T3 hiện có bệnh mãn tính (động kinh) và có cha là người có công với cách mạng. Xét hành vi của bị cáo và tính nhân đạo của pháp luật không cần thiết phải cách ly bị cáo T3 ra khỏi đời sống xã hội để tạo điều kiện và cơ hội cho bị cáo chăm sóc, giáo dục con cái trong thời gian bị cáo H chấp hành án.

Trần Vinh H1 mang theo số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc, còn Trần Văn B2 dù biết các bị cáo mượn địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo vẫn đồng ý; tuy nhiên, bị cáo B2 chưa nhận tiền từ bị cáo L và các bị cáo khác. Xét thấy, các bị cáo đều là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, giáo dục. Do đó, không cần thiết

phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, buộc các bị cáo phải chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương trong thời gian thử thách là đủ nghiêm.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Để tăng sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với các bị cáo với mức phạt bổ sung tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[7] *Về các biện pháp tư pháp*:

- Một điện thoại hiệu Apple loại Iphone 8 Plus màu đỏ là tài sản của Trần Duy L và một điện thoại di động Samsung màu vàng của Trần Văn B2 là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội (liên lạc mượn địa điểm đánh bạc) nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Một đĩa nhựa màu trắng, một đĩa sành màu trắng in hoa văn màu xanh, một cái chăn, một cái kéo và bốn con vị hình tròn là công cụ, phương tiện phục vụ việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tổng số tiền 16.740.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Ngọc P mang theo đánh bạc nhưng khi bị Công an phát hiện, bị cáo đã bỏ chạy thoát nên số tiền trên chưa thu hồi được, do đó cần buộc bị cáo giao nộp để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền bị cáo Trần Vinh H1 mang theo đánh bạc là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), khi bị phát hiện Công an đã thu giữ của bị cáo số tiền là 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Như vậy, số tiền Cơ quan điều tra thu giữ đã bao gồm cả số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) mà bị cáo thắng bạc nên không thể yêu cầu bị cáo giao nộp thêm như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Tổng số tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc là 21.690.000đ (Hai mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng); số tiền Cơ quan điều tra đã thu giữ được là 16.740.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng); số tiền yêu cầu bị cáo Phúc phải giao nộp để sung vào ngân sách nhà nước là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Như vậy, số tiền chưa thu hồi được là 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, ngoài các bị cáo còn có một số đối tượng khác tham gia đánh bạc nhưng không xác định được nhân thân lai lịch, số lượt tham gia và kết quả thắng, thua. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều không xác định được số tiền này do bị cáo nào thu lợi nên không có cơ sở để yêu cầu các bị cáo giao nộp để sung vào ngân sách nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] *Về các vấn đề khác*: Các đối tượng "H5" và "Đ" có tham gia đánh bạc nhưng quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Riêng Nguyễn Tiến L6, trong thời gian tại ngoại điều tra được áp dụng biện pháp "Bảo lĩnh" nhưng L6 đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án số 09/QĐ ngày 18/11/2022 để xử lý sau và Quyết định truy nã theo Quyết định số 05/QĐ ngày 08/12/2022 đối với L6.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[11] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh và điều khoản truy tố là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc về nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo thể hiện được tính nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Duy L (tên gọi khác: L vu vơ), Trần Thị Kim L3 (tên gọi khác: E), Bùi Thị Mỹ H (tên gọi khác: H), Chu Sỹ T3, Trần Vinh H1, Nguyễn Ngọc P (tên gọi khác: PH) và Trần Văn B2 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt

2.1 Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy L 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị áp giải thi hành án phạt tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 28/11/2021 đến ngày 07/12/2021.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Duy L phải nộp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2.2 Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim L3 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị áp giải thi hành án phạt tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 28/11/2021 đến ngày 07/12/2021.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Thị Kim L3 phải nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.3 Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Mỹ H 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của tội đang bị xét xử với hình phạt 10 (Mười) tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án hình sự số 68/2022/HS-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị áp giải thi hành án phạt tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 28/11/2021 đến ngày 07/12/2021.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Thị Mỹ H phải nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.4 Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị áp giải thi hành án phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Ngọc P phải nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.5 Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Sỹ T3 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tính từ ngày tuyên án (22-3-2023).

Xử phạt bị cáo Trần Văn B2 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án (22-3-2023).

Giao bị cáo Chu Sỹ T3 và bị cáo Trần Văn B2 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Chu Sỹ T3 và bị cáo Trần Văn B2 mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.6 Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Vinh H1 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (22-3-2023).

Giao bị cáo Trần Vinh H1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Vinh H1 phải nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy một đĩa nhựa màu trắng, một đĩa sành màu trắng in hoa văn màu xanh, một cái chăn, một cái kéo và bốn con vị hình tròn *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đề ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa Công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất)*.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 16.740.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0005528 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước một điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đỏ và một điện thoại di động Samsung màu vàng *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đề ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất)*.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P giao nộp số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Duy L, Trần Thị Kim L3, Bùi Thị Mỹ H, Chu Sỹ T3, Trần Vinh H1, Nguyễn Ngọc P và Trần Văn B2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHAHS huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thùy Trang